

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-8-2025

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Thư

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2025, về việc: “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-DS ngày 17/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị K - sinh năm 1974.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn E - sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Đ, thôn L, phường T, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ trước đây: Đội 9, thôn L, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi).

(Tại phiên tòa, bà K có đơn xin xét xử vắng mặt, ông E vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Cao Thị K trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn E sau thời gian tìm hiểu được gia đình hai bên tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyển số 01/2014.

Từ khi về chung sống, bà phát hiện ông E có nhiều tật xấu, nghiêm trọng nhất là ông E thường xuyên có quan hệ với những người phụ nữ khác, không chung thủy với vợ. Trong quá trình chung sống, bà và ông E thường xuyên phát sinh tranh cãi, bất đồng ý khiến cả hai không có tiền nói chung, làm cho mâu thuẫn kéo dài qua nhiều năm. Bản thân bà đã cố gắng nhẫn nhịn, khuyên bảo ông E để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng tình hình đến nay vẫn không thay đổi, trái lại mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng hơn.

Sau khi suy xét, nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn E.

- Về con chung: Bà và ông E có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 10/8/1995 và cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 06/11/2005. Cháu T1 và cháu T đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động. Khi ly hôn, bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn E đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị K.

+ Về hôn nhân: Bà Cao Thị K được ly hôn ông Nguyễn Văn E.

+ Về con chung: Bà K và ông E có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 10/8/1995 và cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 06/11/2005. Cháu T1 và cháu T đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động. Bà yêu cầu không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Bà Cao Thị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của bà Cao Thị K xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình “ Ly hôn”. Bị đơn là ông Nguyễn Văn E có địa chỉ tại xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường T, tỉnh Quảng Ngãi) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bà Cao Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Cao Thị K và ông Nguyễn Văn E tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường T, tỉnh Quảng Ngãi) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/11/2014, nên hôn nhân của bà K và ông E là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà K và ông E thường xuyên phát sinh tranh cãi, bất đồng ý kiến khiến cả hai không có tiền nói chung, làm cho mâu thuẫn kéo dài qua nhiều năm; ngoài ra, bà K phát hiện ông E có nhiều tật xấu, nghiêm trọng nhất là ông E thường xuyên có quan hệ với những người phụ nữ khác, không chung thủy với vợ. Bản thân bà K đã cố gắng nhẫn nhịn, khuyên bảo ông E để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng tình hình đến nay vẫn không thay đổi, trái lại mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng hơn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông E ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Cao Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Văn E là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà K và ông E có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 10/8/1995 và cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 06/11/2005. Cháu T1 và cháu T đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động. Bà K không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà K trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà K trình bày không có, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị K.

1. Về hôn nhân: Bà Cao Thị K được ly hôn ông Nguyễn Văn E.

2. Về nuôi con chung: Bà K và ông E có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 10/8/1995 và cháu Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 06/11/2005. Cháu T1 và cháu T đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng tự lao động. Bà K không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà K trình bày tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà K trình bày không có, nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà Cao Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000706 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Quảng Ngãi). Bà K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND phường Tr,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Mến

